

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ninh Ngọc Tú

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Đặng Xuân Tuấn

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Lao Động xã hội huyện Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST - HS ngày 15/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

**Lô Văn P** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1978, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lô Thế B, sinh năm 1950 và bà Nông Thị V, sinh năm 1951; vợ: Triệu Thị P, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 07/7/2020 đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lô Thị T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Văn P là người sử dụng ma túy Heroine từ khoảng tháng 02/2019 và không có công việc ổn định. Sáng ngày 28/5/2020, Lô Văn P đi qua nhà ông Hoàng Văn H, ở thôn Đ, xã T thấy nhà ông H không có ai ở nhà, cửa khóa ngoài, P đi vào khu vực bể nước trước cửa bếp nhà ông H để uống nước, sau đó quan sát thấy có chiếc chìa khóa treo ở sào phơi quần áo trước hiên nhà ông H. Nhà ông H đã đi vắng hết, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. P lấy chìa khóa ở sào phơi, mở ổ khóa vào nhà rồi đi đến khu vực buồng ngủ lấy 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna 226R, màu sơn đỏ - cam, có số serial 20193196038 ra khỏi nhà. Sau đó khóa cửa lại như cũ rồi mang máy cắt cỏ về nhà P ở thôn Đ, xã T. Khoảng 10 ngày sau, P gặp cháu gái là Lô Thị T tại nhà mẹ đẻ của P ở thôn Đ, xã T. P nói với T nhà có 01 chiếc máy cắt cỏ không dùng đến nên muốn bán, hỏi T có mua không nhưng T chưa trả lời, sau đó P hỏi vay T 100.000 đồng, nếu T mua máy cắt cỏ sẽ trừ tiền còn nếu không thì P sẽ trả lại cho T sau, T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T về nhà nói chuyện với chồng là Hoàng Văn K cùng em chồng là Hoàng Văn T về việc P có máy cắt cỏ muốn bán lại thì T nói muốn mua. Đến trưa cùng ngày, P gọi điện cho R hỏi lại về việc có ai muốn mua máy không, R bảo T muốn mua, khi nào P mang máy sang nhà R thì gọi cho R để bảo T ra lấy máy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P mang máy cắt cỏ sang nhà R, khi cách cổng nhà R khoảng 40m, P gọi điện cho R bảo gọi T ra lấy máy. Sau đó, một mình T ra cổng gặp P. T hỏi P nguồn gốc của máy, P nói máy của gia đình, do không dùng đến nên muốn bán, sau đó bán lại cho T với giá 1.200.000 đồng, trừ tiền lúc sáng vay của R 100.000 đồng nên T chỉ đưa cho P 1.100.000 đồng. Số tiền này P đã mua ma túy về sử dụng và tiêu xài hết. Khoảng 01 tháng sau, do nghe nhiều người nói ở thôn Đ, xã T có người bị mất máy cắt cỏ nên ngày 03/7/2020, Hoàng Văn T đã mang chiếc máy đến giao nộp cho Công an xã Thanh Sơn và trình báo sự việc. Sau khi công an xã thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc máy cắt cỏ, ngày 05/7/2020, ông Hoàng Văn H đã đến công an xã trình báo sự việc bị mất trộm chiếc máy cắt cỏ có đặc điểm tương tự. Công an xã Thanh Sơn đã triệu tập Lô Văn P đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn để lấy lời khai, tại đây, Lô Văn P đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc máy cắt cỏ, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc máy cắt cỏ cầm tay nhãn hiệu Husqvarna 226R màu đỏ - cam, máy cũ đã qua sử dụng, số serial 20193196038 do Lô Văn P trộm cắp tại thời điểm ngày 28/5/2020 trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 chiếc máy cắt cỏ cầm tay nhãn hiệu Husqvarna 226R màu đỏ - cam, máy cũ đã qua sử dụng, số serial 20193196038, mặt dưới của P động cơ máy có khắc chữ H. Sau khi điều tra làm rõ, ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc máy cắt cỏ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn H.

Về dân sự: Ông Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Anh Hoàng Văn T tự nguyện giao nộp chiếc máy cắt cỏ và không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 43/CT-VKSHL-HS ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Lô Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng bị cáo P bán chiếc máy cắt cỏ, bị cáo đã tiêu sài hết.

- Xác nhận, ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn H.

Về trách nhiệm dân sự, ông Hoàng Văn H và anh Hoàng Văn T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án; có cơ sở xác định: Bị cáo lợi dụng nhà ông Hoàng Văn H không có người ở nhà, ông H khóa cửa nhưng không cầm chìa khóa theo người mà treo chìa khóa ở sào phơi quần áo, bị cáo nhìn thấy nên đã nảy sinh ý định phạm tội. Do bản thân cần tiền để mua ma túy Heroine về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy chìa khóa, mở cửa nhà ông Hoàng Văn H lấy trộm 01 chiếc máy cắt cỏ; tài sản bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng ma túy Heroine nên có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lô Văn P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai còn có hành vi tương tự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn H và anh Hoàng Văn T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Xác nhận, ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc máy cắt cỏ cầm tay cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn H.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo có được do bán chiếc máy cắt cỏ, bị cáo đã tiêu sài hết, không thu giữ được nên cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[13] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát hoàn toàn phù hợp với các đánh giá, phân tích, nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Đối với anh Hoàng Văn T là người mua lại chiếc máy cắt cỏ của bị cáo; chị Lô Thị R, anh Hoàng Văn K biết sự việc bị cáo bán máy cắt cỏ cho anh T nhưng không biết chiếc máy do bị cáo trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo P bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Tội danh và hình phạt.**

Tuyên bố bị cáo Lô Văn P phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lô Văn P 12 ( mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07 tháng 7 năm 2020).

**2. Xử lý vật chứng:** Xác nhận, ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc máy cắt cỏ cầm tay cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn H.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có đã tiêu sài hết, không thu giữ được.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

**4. Án phí:** Bị cáo Lô Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Bảo**